

Số: 916 /QĐ-PVChem

Hà nội, ngày 11 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị
của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem);

Căn cứ Nghị quyết số 882/NQ-PVChem ngày 28/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của PVChem;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các quy định khác của PVChem trái với Quy chế này đều chấm dứt hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 3. Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng Công ty mẹ - PVChem, Giám đốc các Chi nhánh, Người đại diện phần vốn của PVChem tại các Đơn vị thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Người được UQ CBTT;
- Lưu: VT, TK.PVChem, TCNL.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đại Nghĩa

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ- CTCP
(Ban hành kèm theo Quyết định số **916/QĐ-PVChem** ngày **02** tháng **07** năm 2021
của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP)

Hà Nội, tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG 2: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	1
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ	1
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ	1
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ, thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.....	2
Điều 6. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ, chương trình, nội dung ĐHĐCĐ	3
Điều 7. Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ, ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ	4
Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	4
Điều 9. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ.....	4
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	5
Điều 11. Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ	6
Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp	6
Điều 13. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	7
Điều 14. Công bố nghị quyết của ĐHĐCĐ	8
Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	8
Điều 16. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến.....	8
CHƯƠNG 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 17. Vai trò, quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT.....	8
Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT	9
Điều 19. Nhiệm kỳ, số lượng Thành viên HĐQT, tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT.....	9
Điều 20. Trình tự đề cử, ứng cử và cách thức bầu Thành viên HĐQT	11
Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên HĐQT	12
Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT	14
Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng cử viên Thành viên HĐQT	14
Điều 24. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT	14
Điều 25. Thù lao và các lợi ích khác của Thành viên HĐQT	14
Điều 26. Chế độ làm việc của HĐQT	15
Điều 27. Thông báo họp HĐQT	15
Điều 28. Điều kiện tổ chức họp, cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT.....	15
Điều 29. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.....	16

Điều 30. Lập Biên bản họp HĐQT	16
Điều 31. Thông qua nghị quyết/quyết định của HĐQT bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản.....	17
Điều 32. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT.....	18
Điều 33. Các tiểu ban của HĐQT.....	18
CHƯƠNG 4: ỦY BAN KIỂM TOÁN, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ PVCHEM.....	18
Điều 34. Ủy ban kiểm toán.....	18
Điều 35. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị PVChem	19
CHƯƠNG 5: TỔNG GIÁM ĐỐC.....	21
Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc.....	21
Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc.....	22
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....	22
Điều 39. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc	23
Điều 40. Thù lao và các lợi ích khác của Tổng giám đốc.....	24
CHƯƠNG 6: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	24
Điều 41. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Tổng giám đốc	24
Điều 42. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	25
Điều 43. Việc tiếp cận và cung cấp thông tin	26
CHƯƠNG 7: CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT	26
Điều 44. Cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật.....	26
CHƯƠNG 8: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	26
Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.....	26
Điều 46. Điều khoản thi hành.....	27

CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị PVChem quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp ĐHCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HDQT, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ PVChem và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- 1.2 Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên HDQT, Tổng giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

- 2.1 Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như trong Điều lệ PVChem, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác.
- 2.2 Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số Điều Khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG 2: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHCĐ

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PVChem, có vai trò, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 14 Điều lệ PVChem.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHCĐ

- 4.1 Thẩm quyền triệu tập họp ĐHCĐ.
 - 4.1.1 HDQT triệu tập ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường.
 - 4.1.2 HDQT phải triệu tập ĐHCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. HDQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVChem;
 - b. Số Thành viên HDQT còn lại ít hơn số lượng Thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 11.2, Điều 11 Điều lệ PVChem; yêu cầu triệu tập họp ĐHCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVChem.

4.1.3 Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:

- a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số Thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT còn lại như quy định tại điểm b, Khoản 4.1.2 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c Khoản 4.1.2;
- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a, Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm c, Khoản 4.1.2 Điều này có quyền yêu cầu đại diện PVChem triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được PVChem hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

4.2 Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có nhiệm vụ sau:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
- d. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến cuộc họp;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
- f. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ, thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ

Thông báo về việc chốt Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ PVChem và các quy định của pháp luật chứng khoán có liên quan. PVChem thực hiện công bố thông tin về việc lập Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 6. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ, chương trình, nội dung ĐHĐCĐ

- 6.1 Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.
- 6.2 Cách thức, thời hạn gửi thông báo họp ĐHĐCĐ và các nội dung liên quan đến triệu tập họp ĐHĐCĐ:
- 6.2.1 Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của PVChem. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên HĐQT;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- 6.2.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 11.2, Điều 11 Điều lệ PVChem có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho PVChem ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 6.2.3 Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 6.2.2 Điều này trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 6.2.2 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 11.2, Điều 11 Điều lệ PVChem;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVChem.

Điều 7. Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ, ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ

7.1 PVChem phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật về lưu ký chứng khoán.

7.2 Đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Thông báo họp ĐHĐCĐ quy định tại Điều 6 Quy chế này phải được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Nội dung thông báo phải có quy định và hướng dẫn về việc xác nhận đăng ký tham dự trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền, chỉ dẫn địa chỉ, thời gian đăng tải tài liệu họp. Vào ngày họp ĐHĐCĐ, PVChem thực hiện đăng ký tham dự cho các cổ đông đến họp, kiểm tra tư cách cổ đông, cấp phiếu biểu quyết, phiếu bầu (nếu có) và các tài liệu phục vụ Đại hội.

7.3 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ PVChem.

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

8.1 ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

8.2 Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 8.1 Điều này, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

8.3 Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 8.2 Điều này, thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 9. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ

9.1 Phiếu biểu quyết của cổ đông ghi đầy đủ họ và tên cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông; nội dung biểu quyết và các ý kiến biểu quyết gồm: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. PVChem có thể làm nhiều tờ Phiếu biểu quyết tương ứng với từng nội dung cần thông qua hoặc làm chung một tờ Phiếu biểu quyết với từng vấn đề biểu quyết riêng và sử dụng biện pháp công nghệ nhằm giúp cho công việc kiểm phiếu nhanh chóng, chính xác.

9.2 Cổ đông thực hiện việc biểu quyết thông qua những vấn đề phân nghị thức của cuộc họp bằng cách giơ tay hoặc giơ Phiếu biểu quyết chung (Phiếu biểu quyết

không ghi nội dung biểu quyết cụ thể cũng như các ý kiến biểu quyết); Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình tại cuộc họp phải ghi rõ từng ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình bằng cách tích vào ý kiến biểu quyết tương ứng.

9.3 Việc bầu Thành viên HĐQT được tiến hành theo Thẻ lệ/Quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua, bỏ phiếu vào thùng phiếu tại Đại hội.

Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

10.1 Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của PVChem;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của PVChem;
- e. Tổ chức lại, giải thể PVChem;

10.2 Các nghị quyết về các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 10.1 và Khoản 10.3 Điều này.

10.3 Việc biểu quyết bầu Thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ PVChem. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Thẻ lệ/Quy chế bầu cử.

10.4 Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVChem.

Điều 11. Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ

- 11.1 ĐHĐCĐ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên Ban Kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm phát phiếu, thu phiếu và thực hiện kiểm phiếu theo quy định tại Điều lệ PVChem và Luật Doanh nghiệp.
- 11.2 Kết quả kiểm phiếu biểu quyết phải được Ban Kiểm phiếu công bố công khai tại Đại hội. Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết phải nêu cụ thể tổng số phiếu tham gia biểu quyết, tổng số phiếu tán thành, tổng số phiếu không tán thành, tổng số phiếu không có ý kiến đối với từng nội dung được biểu quyết tại Đại hội. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết được lập thành biên bản, đại diện Ban Kiểm phiếu ký vào từng trang của biên bản.
- 11.3 Việc kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT được thực hiện theo Thử lệ/Quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả kiểm phiếu bầu cử được Ban Bầu cử công bố công khai tại Đại hội. Thông báo kết quả kiểm phiếu bầu cử phải bao gồm danh sách đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT. Tổng số phiếu tham gia bầu cử, tổng số phiếu bầu của từng ứng viên, kết quả trúng cử Thành viên HĐQT. Kết quả kiểm phiếu bầu cử phải được lập thành biên bản, đại diện Ban Bầu cử/Kiểm phiếu ký vào từng trang của biên bản.

Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp

- 12.1 Cổ đông phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại PVChem hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ PVChem có quyền yêu cầu PVChem mua lại cổ phần của mình. Các thức thực hiện như sau:
 - a. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ban hành nghị quyết ĐHĐCĐ về việc tổ chức lại PVChem hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ PVChem, cổ đông phản đối nghị quyết gửi ý kiến phản đối về PVChem. Ý kiến phản đối phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, lý do phản đối và yêu cầu cụ thể (nếu có);
 - b. Trường hợp cổ đông phản đối nghị quyết có yêu cầu PVChem mua lại cổ phần của mình, yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu PVChem mua lại.
- 12.2 PVChem phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 12.1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ PVChem trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức

thẩm định giá định giá. PVChem giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 13. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

13.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

13.2 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

13.3 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của PVChem trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông được thực hiện thông qua việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của PVChem.

13.4 Biên bản họp ĐHĐCĐ, Phụ lục Danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của PVChem.

Điều 14. Công bố nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

15.1 Các trường hợp được lấy ý kiến của đông bằng văn bản

Những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quyết định của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Thành viên Hội đồng quản trị.

15.2 Trình tự và thủ tục triển khai lấy ý kiến của đông bằng văn bản thực hiện tương tự quy định tại Khoản 6.2 Điều 6 Quy chế này.

Điều 16. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT xây dựng và ban hành Quy chế về trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến trên cơ sở áp dụng các phương thức, giải pháp công nghệ thông tin phù hợp, an toàn, tin cậy đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, điều kiện quy định chung về cuộc họp ĐHĐCĐ cổ đông để áp dụng trong trường hợp cần thiết.

CHƯƠNG 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Vai trò, quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT

17.1 HĐQT là cơ quan quản lý PVChem, có toàn quyền nhân danh PVChem để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của PVChem, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

17.2 Cơ cấu Thành viên HĐQT như sau:

Cơ cấu Thành viên HĐQT của PVChem đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan áp dụng đối với công ty niêm yết. PVChem hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của PVChem để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.

17.3 HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ PVChem, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT

18.1 HĐQT phải lựa chọn trong số các Thành viên HĐQT để bầu ra Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không kiêm chức danh Tổng giám đốc của PVChem. Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Thay mặt Hội đồng quản trị ký nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho các thành viên khác của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- g. Thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định nghỉ hưu theo chế độ của các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị nghỉ hưu theo chế độ, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định này.
- h. Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVChem.

18.2 Thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực chịu trách nhiệm về lĩnh vực được phân công trước HĐQT, ĐHĐCĐ và trước pháp luật.

Điều 19. Nhiệm kỳ, số lượng Thành viên HĐQT, tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên HĐQT

19.1 Nhiệm kỳ, số lượng Thành viên HĐQT

- a. Số lượng Thành viên HĐQT là năm (05) người.
- b. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

19.2 Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
 - Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp Nhà nước;
 - Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 88 Luật Doanh nghiệp, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của PVChem và không nhất thiết phải là cổ đông của PVChem, trừ trường hợp Điều lệ PVChem quy định khác.
- c. Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của PVChem;
- d. Thành viên HĐQT của PVChem chỉ được đồng thời là Thành viên HĐQT tại tối đa năm (05) công ty khác.
- e. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn chung của Thành viên HĐQT trên đây, Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không phải là người đang làm việc cho PVChem, công ty mẹ hoặc công ty con của PVChem; không phải là người đã từng làm việc cho PVChem, công ty mẹ hoặc công ty con của PVChem ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ PVChem, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của PVChem; là người quản lý của PVChem hoặc công ty con của PVChem;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVChem;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của PVChem ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 20. Trình tự đề cử, ứng cử và cách thức bầu Thành viên HĐQT

20.1 Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng cử viên; từ mười lăm phần trăm (15%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

20.2 Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử về HĐQT PVChem, bao gồm:

- Văn bản ứng cử hoặc đề cử có ghi rõ: họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử; số lượng cổ phần sở hữu/đại diện của từng loại; họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của người được đề cử.
- Văn bản ủy quyền đại diện của cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có);
- Sơ yếu lý lịch tự khai của người ứng cử, người được đề cử (gọi chung là ứng cử viên), có nêu những thông tin đủ để xác minh tính đáp ứng điều kiện để trở thành Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 19 Quy chế này; tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;

- Các chức danh quản lý (bao gồm cả chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - Các lợi ích có liên quan tới PVChem và các bên có liên quan của PVChem;
 - Các thông tin khác (nếu có).
- d. Cam kết của ứng viên về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT một cách trung thực, vì lợi ích của PVChem nếu được bầu làm Thành viên HĐQT.
- 20.3 Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về Quản trị PVChem và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- 20.4 Việc tổ chức bầu cử Thành viên HĐQT được tiến hành theo quy định của pháp luật và Thẻ lệ/Quy chế bầu cử do ĐHĐCĐ thông qua, theo đó gồm những nội dung chính sau:
- Nguyên tắc bầu dồn phiếu, bỏ phiếu vào thùng phiếu;
 - Số lượng ứng cử viên phải bằng hoặc lớn hơn số lượng Thành viên HĐQT được bầu;
 - Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại ĐHĐCĐ;
 - Người trúng cử Thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên.
 - Trong trường hợp có từ hai ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Thành viên HĐQT

21.1 ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Thành viên HĐQT đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ. Trong trường hợp này thành viên HĐQT có quyết định nghỉ hưu đương nhiên miễn nhiệm Thành viên HĐQT.

21.2 ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau:

- a. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Cố ý cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho PVChem với tư cách là ứng viên HĐQT.

21.3 Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại Khoản 21.1, 21.2 Điều này.

21.4 Trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp ĐHĐCĐ, HĐQT có quyền thông qua nghị quyết về việc chấm dứt tư cách thành viên HĐQT đối với Thành viên HĐQT thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b Khoản 21.1 và Khoản 21.2 Điều này.

21.5 HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chính thức đối với Thành viên HĐQT tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp được ĐHĐCĐ thông qua, thời điểm miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Thành viên HĐQT được tính từ thời điểm HĐQT thông qua nghị quyết chấm dứt tư cách thành viên của Thành viên HĐQT đó. Trường hợp ĐHĐCĐ không thông qua, thành viên HĐQT đó tiếp tục có tư cách thành viên HĐQT kể từ thời điểm ĐHĐCĐ quyết nghị. Thành viên HĐQT trong các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 21.4 Điều này có nghĩa vụ chấp hành nghị quyết của HĐQT cho đến khi có nghị quyết của ĐHĐCĐ.

21.6 Việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT

HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Khoản 19.1, Điều 19 Quy chế này. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
- b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh Nghiệp;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 22. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT phải được thông báo cho các cổ đông và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Điều lệ PVChem.

Điều 23. Cách thức giới thiệu ứng cử viên Thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, PVChem phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của PVChem để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PVChem nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý (bao gồm cả chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Các lợi ích có liên quan tới PVChem và các bên có liên quan của PVChem;
- f. Các thông tin khác (nếu có).

PVChem có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới PVChem của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 24. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp khuyết chức danh Chủ tịch HĐQT do từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc các trường hợp quy định tại Khoản 28.5, Điều 28 Điều lệ PVChem thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 25. Thù lao và các lợi ích khác của Thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác theo quy định tại Điều 27 Điều lệ PVChem và các Quy chế nội bộ của PVChem.

Điều 26. Chế độ làm việc của HĐQT

- 26.1 HĐQT họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
- 26.2 Trong trường hợp khẩn cấp hoặc đối với những vấn đề không cần thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
- 26.3 Các Thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.
- 26.4 Các Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ý kiến bảo lưu đó được ghi trong Biên bản họp HĐQT nhưng phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT.
- 26.5 Trường hợp Tổng giám đốc là Thành viên HĐQT trực tiếp ký văn bản trình HĐQT thì nội dung đề nghị trong văn bản được coi là đã biểu quyết với tư cách là Thành viên HĐQT.
- 26.6 Trong thời hạn năm ngày (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản/đề xuất của Tổng giám đốc, HĐQT phải có văn bản trả lời đề nghị của Tổng giám đốc, đối với những vấn đề phức tạp, thời hạn trả lời có thể dài hơn nhưng không quá mười (10) ngày làm việc.

Điều 27. Thông báo họp HĐQT

Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các Thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết của Thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại PVChem.

Điều 28. Điều kiện tổ chức họp, cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT

28.1 Điều kiện tổ chức họp HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số Thành viên trở lên dự họp.

Trường hợp không có đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số Thành viên HĐQT dự họp.

28.2 Cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT

- a. Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi Thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 29.10, Điều 29 Điều lệ PVChem tham dự họp có một (01) Phiếu biểu quyết; Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp quy định tại Khoản 29.8, Điều 29 Điều lệ PVChem;
- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với hợp đồng, giao dịch mang lại lợi ích cho chính Thành viên đó hoặc người có liên quan của Thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PVChem. Thành viên HĐQT này không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của Thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch được quy định tại Điều 41 Điều lệ PVChem được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

Điều 29. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

- 29.1 Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số Thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số Phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 29.2 Thành viên HĐQT có thể gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác. Trường hợp gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 30. Lập Biên bản họp HĐQT

- 30.1 Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, phản ánh trung thực nội dung cuộc họp, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp PVChem;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
- 30.2 Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 30.1 Điều này thì Biên bản này có hiệu lực.
- 30.3 Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 30.4 Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Quy định nội bộ của PVChem.
- 30.5 Người phụ trách quản trị PVChem/Thư ký PVChem có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên dự họp và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 31. Thông qua nghị quyết/quyết định của HĐQT bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản

- 31.1 Trong trường hợp khẩn cấp hoặc đối với các vấn đề không cần thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến biểu quyết của các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định với điều kiện là các Thành viên HĐQT phải nhận được đầy đủ các tài liệu có liên quan đến những nội dung được đề nghị HĐQT xem xét quyết nghị.
- 31.2 Nghị quyết/quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 32. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT

- 32.1 Căn cứ biên bản họp, Phiếu tổng hợp ý kiến bằng văn bản của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác của HĐQT để thực hiện trong PVChem.
- 32.2 Các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và các văn bản sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc để theo dõi, giám sát và thực hiện.

Điều 33. Các tiểu ban của HĐQT

- 34.1 HĐQT có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của các tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT/thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- 34.2 Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của các tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ PVChem.

CHƯƠNG 4: ỦY BAN KIỂM TOÁN, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ PVCHEM

Điều 34. Ủy ban kiểm toán

- 34.1 Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán
- Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên.
 - Cơ cấu của Ủy Ban Kiểm toán: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
 - Nhiệm kỳ của Thành viên Ủy ban kiểm toán là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 34.2 Tiêu chuẩn của Thành viên Ủy ban kiểm toán
- Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của PVChem và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PVChem;

- Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- b. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PVChem.

34.3 Ứng cử, đề cử Thành viên Ủy ban kiểm toán

- a. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là Người điều hành PVChem.
- b. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

34.4 Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

- a. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ PVChem và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do HĐQT PVChem ban hành.
- b. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động trình HĐQT PVChem ban hành.

34.5 Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- a. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
- b. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 35. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị PVChem

35.1 Người phụ trách quản trị PVChem phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Trung thực, cẩn trọng, mẫn cán.
- b. Có hiểu biết về pháp luật.
- c. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của PVChem.
- d. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ PVChem và quyết định của HĐQT.

35.2 Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị PVChem

- a. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- c. Tham dự các cuộc họp;
- d. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho Thành viên của Hội đồng quản trị;
- f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của PVChem;
- g. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- a. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế, Quy định nội bộ của PVChem.

35.3 Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị PVChem

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị PVChem để hỗ trợ công tác quản trị tại PVChem. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người phụ trách quản trị PVChem theo các Quy định nội bộ của PVChem.

35.4 Miễn nhiệm/thay thế Người phụ trách quản trị PVChem

HDQT có thể miễn nhiệm/thay thế Người phụ trách quản trị PVChem khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

35.5 Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm/thay thế Người phụ trách quản trị PVChem

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm/thay thế Người phụ trách quản trị PVChem do HDQT quyết định và phải được thông báo theo quy định của pháp luật và Quy định nội bộ của PVChem.

CHƯƠNG 5: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc

Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc các đối tượng sau:
 - Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
 - Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp Nhà nước;
 - Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 88 Luật Doanh nghiệp, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
- b. Là cổ đông sở hữu hoặc đại diện cho ít nhất năm phần trăm (05%) vốn Điều lệ của PVChem hoặc người khác có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh hoặc về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của PVChem;
- c. Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của PVChem ít nhất năm (5) năm;
- d. Không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được HĐQT cử tham gia quản lý, điều hành ở doanh nghiệp có vốn góp của PVChem.
- e. Không được là người có quan hệ gia đình của Người quản lý PVChem và Người đại diện phần vốn PVN tại PVChem.

Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại Điều này, người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc còn phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quy chế nội bộ của PVChem.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc

37.1 Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

37.2 HĐQT bổ nhiệm một (01) Thành viên HĐQT hoặc một (01) người khác làm Tổng giám đốc. Thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc được thực hiện theo Quy chế nội bộ của PVChem.

37.3 HĐQT miễn nhiệm Tổng giám đốc trong các trường hợp sau:

- a. Tổng giám đốc ở trong tình trạng không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 36 Quy chế này;
- b. Tổng giám đốc có đơn xin từ chức; hoặc có văn bản điều động của tổ chức giới thiệu bổ nhiệm Tổng giám đốc; hoặc hết thời hạn hợp đồng lao động/hợp đồng thuê Tổng giám đốc và HĐQT quyết định không tiếp tục gia hạn/ký lại hợp đồng;
- c. Tổng giám đốc không đủ sức khoẻ để đảm nhận chức vụ trong sáu (06) tháng liên tục;
- d. Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác điều hành, gây thiệt hại nghiêm trọng cho PVChem;
- e. Các trường hợp khác mà HĐQT có căn cứ xác định Tổng giám đốc không thể tiếp tục đảm nhận chức vụ.

37.4 Việc miễn nhiệm Tổng giám đốc phải được HĐQT thông qua theo quy định tại Điều lệ PVChem và Quy chế nội bộ của PVChem.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

38.1 Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của PVChem mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của PVChem;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PVChem;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong PVChem, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- f. Kiến nghị HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng PVChem;
 - g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong PVChem, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - h. Tuyển dụng lao động theo Kế hoạch định biên lao động được Hội đồng quản trị phê duyệt; sắp xếp, điều động, luân chuyển, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với các quy định của PVChem và pháp luật có liên quan..
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Tổ chức xây dựng và trình HĐQT: chiến lược phát triển của PVChem; quy hoạch phát triển các dự án thuộc các ngành nghề do PVChem kinh doanh; kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của PVChem; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư; phân bổ các nguồn lực; phương án cơ cấu tổ chức, quản lý; Điều lệ, sửa đổi Điều lệ PVChem; các Quy chế quản lý nội bộ của PVChem; quỹ lương kế hoạch/thực hiện hàng năm của PVChem; Báo cáo tài chính của PVChem và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT/ĐHĐCĐ;
 - k. Ban hành các Quy định nội bộ, Quy trình, Hướng dẫn của PVChem;
 - l. Ký kết các hợp đồng thương mại, dân sự trong phạm vi thẩm quyền. Đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT, ĐHĐCĐ, Tổng giám đốc chỉ được ký kết sau khi có nghị quyết hoặc quyết định phê chuẩn của ĐHĐCĐ/HĐQT;
 - m. Kiến nghị HĐQT quyết định cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện phần vốn góp của PVChem ở doanh nghiệp khác;
 - n. Được áp dụng các biện pháp cần thiết, vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp, và phải báo cáo ngay với HĐQT và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan;
 - o. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và theo nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- 38.2 Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 39. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc phải được thông báo cho các cổ đông và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Điều lệ PVChem.

Điều 40. Thù lao và các lợi ích khác của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc được hưởng tiền lương, thù lao, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ PVChem và các Quy chế nội bộ của PVChem.

CHƯƠNG 6: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 41. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và Tổng giám đốc

- 41.1 HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh PVChem trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của PVChem;
- 41.2 Tổng giám đốc là Người điều hành hoạt động thường ngày của PVChem, đảm bảo PVChem hoạt động liên tục, hiệu quả;
- 41.3 HĐQT ban hành các nghị quyết/quyết định/chỉ thị/công văn để quản lý hoạt động của PVChem;
- 41.4 Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, các nghị quyết/quyết định/chỉ thị/công văn của HĐQT; Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình;
- 41.5 Tổng giám đốc thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- 41.6 Các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ PVChem, Tổng giám đốc phải có văn bản trình HĐQT kèm theo các tài liệu liên quan để HĐQT xem xét, quyết định;
- 41.7 Khi nhận được các văn bản trình của Tổng giám đốc, HĐQT cần có văn bản trả lời trong thời hạn theo quy định của Điều lệ PVChem và Quy chế làm việc của HĐQT;
- 41.8 Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hoặc Người điều hành khác cung cấp các thông tin, tài liệu về hoạt động của PVChem. Tổng giám đốc, Người điều hành khác của PVChem phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của HĐQT trong thời hạn quy định của pháp luật, Điều lệ PVChem và Quy chế làm việc của HĐQT;
- 41.9 HĐQT thực hiện kiểm điểm, đánh giá Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết/quyết định/chỉ thị/công văn của HĐQT cũng như các vấn đề được HĐQT uỷ quyền.

Điều 42. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

42.1 Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

- a. Tổng giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong khi thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho PVChem, Tổng giám đốc phải báo cáo với HĐQT để điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định trong thẩm quyền của mình thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp Tổng giám đốc có đủ thẩm quyền để triệu tập họp ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Quy chế này và Điều lệ PVChem.
- b. Trường hợp xảy ra sự cố bất khả kháng dẫn đến việc PVChem không thể thực hiện được và/hoặc gián đoạn việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm giải trình với HĐQT và đề xuất các giải pháp khắc phục. Các sự cố được coi là bất khả kháng khi là sự cố xảy ra một cách khách quan, ngoài ý muốn, không lường trước được và vượt quá tầm kiểm soát của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành.
- c. Tổng giám đốc kiến nghị lên HĐQT về cơ cấu bộ máy tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ, các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Tổng công ty, số lượng và các chức danh cán bộ quản lý của PVChem để đảm bảo thực hiện hợp lý và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, đạt được các mục tiêu chiến lược của PVChem.
- d. Tổng giám đốc trình HĐQT kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo để HĐQT xem xét phê chuẩn.
- e. Tổng giám đốc lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và các quy định pháp luật khác có liên quan. Báo cáo tài chính hàng năm phải kèm theo kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- f. Tổng giám đốc gửi/sao gửi HĐQT các tài liệu và báo cáo định kỳ theo các quy chế, quy định liên quan và theo yêu cầu của HĐQT.
- g. Tổng giám đốc chỉ đạo bộ máy điều hành chuẩn bị dự thảo tài liệu liên quan đến nội dung của các kỳ họp HĐQT theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.
- h. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

42.2 Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

- a. Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, cập nhật tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được HĐQT giao, tình hình, tiến độ thực hiện các nội dung khác theo các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo, nội dung ủy quyền của HĐQT.
- b. Ngoài việc báo cáo tình hình thực hiện theo điểm a khoản này, trong trường hợp cần thiết và theo chỉ đạo của HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT về nội dung liên quan theo yêu cầu.

Điều 43. Việc tiếp cận và cung cấp thông tin

43.1 Tổng giám đốc và Người quản lý khác có trách nhiệm cung cấp, tạo điều kiện cho tiếp cận thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của PVChem theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán. Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm bảo mật các thông tin, hồ sơ, tài liệu thu thập được trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Việc tiết lộ, cung cấp các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PVChem.

43.2 Các thông tin và tài liệu này bao gồm:

- Báo cáo của Tổng giám đốc;
- Thông tin, tài liệu về hoạt động quản lý, điều hành PVChem;
- Báo cáo tài chính của PVChem và Báo cáo tài chính của các Đơn vị thành viên PVChem;
- Các tài liệu liên quan khác.

CHƯƠNG 7: CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 44. Cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật

44.1 Đánh giá hoạt động

HĐQT xây dựng và ban hành cơ chế đánh giá hoạt động đối với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý/điều hành khác.

44.2 Khen thưởng, kỷ luật

Công tác khen thưởng, kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý/điều hành khác được thực hiện theo quy định về khen thưởng, kỷ luật của PVChem và các văn bản có liên quan của Nhà nước.

CHƯƠNG 8: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi của Điều lệ PVChem hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ trên cơ sở đề xuất của HĐQT.

Điều 46. Điều khoản thi hành

- 46.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị PVChem đã được ban hành trước đây.
- 46.2 Các Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ - PVChem, Giám đốc các Chi nhánh, Người đại diện phần vốn của PVChem tại các Đơn vị thành viên có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

